

Bài tham dự cuộc thi

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2016

Đề thi:

Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

LỜI NÓI ĐẦU

Đồng Nai- vùng đất “Miền Đông gian lao mà anh dũng” nơi có bề dày truyền thống lịch sử, văn hoá rất đáng trân trọng và tự hào. Trên vùng đất này biết bao con người đã lao động, chiến đấu bằng mồ hôi, xương máu và nước mắt để xây dựng lên một Đồng Nai phát triển khang trang, hiện đại như hôm nay. Truyền thống đấu tranh kiên cường của nhân dân Đồng Nai càng được phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược của dân tộc ta. Từ truyền thống lịch sử, văn hoá đó, vùng đất này đã sản sinh ra biết bao anh hùng, dũng sĩ. Anh hùng đất Đồng Nai có người còn sống, có người đã hy sinh nhưng tất cả đều là những tấm gương sáng cho thế hệ hôm nay và mai sau tôn vinh, học tập.

Hưởng ứng cuộc thi tìm hiểu về giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 do Ban Tổ chức Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai tổ chức qua nghiên cứu tư liệu, tôi thấy mình cần có trách nhiệm tuyên truyền những đức tính cao quý, phẩm chất tốt đẹp của thế hệ cha ông đi trước để thế hệ sau học tập và noi theo.

Để hoàn thành được bài dự thi này tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn đến đồng chí Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh, gia đình bà Điều Thị Mai - cháu ngoại duy nhất của Liệt sỹ Điều Xiêng, Chủ tịch UBND xã Hàng Gòn, Thị xã Long Khánh...đã cung cấp tư liệu quý giá để tôi hoàn thành bài thi của mình.

NỘI DUNG

Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

Con đường mang tên Trần Phú

Quê tôi ở xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch. Con đường đi qua khu nhà tôi ở mang tên Trần Phú. Đây là một cái tên rất ý nghĩa, gieo vào lòng tôi niềm xúc động. thành kính, biết ơn. Đồng chí Trần Phú là Tổng bí thư đầu tiên của Đảng ta. Đồng chí hy sinh khi mới hai mươi bảy tuổi, giữa tuổi thanh niên nhưng cuộc đời đồng chí là một Cuộc Đời lớn, nhiều ý nghĩa. Đồng chí là một Con người bất tử!

Tự nguyện dấn thân vào con đường cách mạng gian khổ, đồng chí Trần Phú sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh, hiến dâng cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng, vì lý tưởng cộng sản. Bản lĩnh chính trị kiên cường ấy, một phần được hình thành từ truyền thống quê hương và gia đình.

Qua tìm hiểu, tôi biết được về tiểu sử của Đồng chí Trần Phú như sau:

Phần 1. Quê hương, gia đình và quá trình hoạt động cách mạng

1/ Quê hương

“Quê hương là gì hả mẹ

Mà cô giáo dặn phải yêu

Quê hương là gì hả mẹ

Ai đi xa cũng nhớ nhiều”.

Quê hương-hai tiếng thiêng liêng ấy luôn nằm trọn trong trái tim của mỗi người, nó ngọt ngào trong ký ức tuổi thơ, vỗ về nuôi dưỡng tâm hồn ta từ lúc bé

thơ đến lúc trưởng thành. Da diết khắc khoải biết mấy khi ta phải đi xa nơi ấy, quê hương vẹn tròn trong lòng mỗi người con tha phương. Ai cũng có một quê hương để yêu, để nhớ, để trở về mỗi khi khó khăn vì nơi ấy có những người ta thương yêu, có những dấu chân ta đi, có cả một vùng trời xây đắp cho ta nhân cách.

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 1 tháng 5 năm 1904 tại thành An Thổ, phủ Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay thuộc xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên). Nguyên quán đồng chí ở làng Tùng Sinh, nay thuộc xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Hà Tĩnh, quê hương của đồng chí cố Tổng Bí thư Trần Phú cũng vậy. Là một vùng đất giàu truyền thống từ ngàn xưa là đất học, là nơi sinh ra nhiều anh hùng, nhiều nhân tài, là nơi góp phần hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng tạo tiền đề cho suốt chặng đường hoạt động cách mạng của đồng chí Trần Phú.

Hà Tĩnh là một trong những tỉnh miền Trung có bề dày về văn hoá và lịch sử. Tùng Ảnh - quê hương Trần Phú là nơi hội tụ của hai con sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố. Đây là nơi tụ hội của khí đất, khí trời, mạch nước, con người¹. Trải qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước, nhân dân Hà Tĩnh đã đóng góp hết sức to lớn vào quá trình phát triển của lịch sử dân tộc. Do những đặc điểm riêng về địa lý tự nhiên và lịch sử, trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn quê hương và chống thiên tai khắc nghiệt để tồn tại và phát triển, người dân Hà Tĩnh luôn kiên cường, anh dũng, chịu khó, chịu khổ và sáng tạo. Ở họ đã hình thành nên những nét riêng về cốt cách, truyền thống, góp phần làm phong phú thêm văn hóa và lịch sử dân tộc ta.

¹ Theo “Phong thổ chí” của Bùi Dương Lịch nửa đầu thế kỷ XVII

Đây là vùng đất có khí hậu khắc nghiệt, để tồn tại và phát triển, con người nơi đây đã tạo dựng cho mình nhiều phẩm chất cực kỳ quý báu để đủ sức, đủ tài chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt và kẻ thù tàn bạo.

Người Hà Tĩnh là người có truyền thống lao động cần cù, kiên trì, chịu đựng gian khổ, đấu tranh bất khuất. Người dân nơi đây không ngại khó, không ngại khổ, sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, nguy hiểm và họ đã làm nên nhiều điều kỳ diệu. Hà Tĩnh "vùng quê của mưa chan, nắng cháy nhưng thiên tai càng nghiệt ngã thì con người càng được tôi rèn thêm ý chí, tạo đủ mọi nghề, cần cù chịu khó, sáng tạo vươn lên".

Hà Tĩnh cũng là miền quê giàu lòng yêu quê hương đất nước, bất khuất kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm. Mỗi khi Tổ quốc, quê hương bị xâm lăng truyền thống tốt đẹp đó lại được phát huy cao độ. Già, trẻ, gái, trai... tất cả đều đứng lên theo tiếng gọi của Tổ quốc sẵn sàng chiến đấu đến giây phút cuối cùng, và tất cả đã trở thành huyền thoại đóng góp xứng đáng vào truyền thống dân tộc trong trường kỳ lịch sử giữ nước và dựng nước. Những con người Hà Tĩnh luôn sâu nặng nghĩa tình, nặng lòng với quê hương, đất nước. Cẩm Xuyên là một trong những miền đất tiêu biểu của Hà Tĩnh có truyền thống đấu tranh bất khuất, chống giặc ngoại xâm góp phần hình thành cái nôi của những cuộc khởi nghĩa nổi tiếng như Khởi nghĩa Hương Khê hay đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 Xô Viết Nghệ Tĩnh và rất nhiều cuộc đấu tranh nổi dậy khác.

Bên cạnh truyền thống yêu quê hương đất nước, Hà Tĩnh còn có truyền thống hiếu học. Hà Tĩnh có nhiều người đỗ đạt trong khoa cử. Có nhiều gia đình có truyền thống khoa cử như gia đình Hoàng Giáp, Nguyễn Văn Giai, gia đình Thám hoa Đặng Bá Tĩnh có nhiều người đỗ Tiến sĩ đệ nhất giáp dưới thời Trần, như Đặng Tất, Đặng Dung, Đặng Đôn Phục, Đặng Tiếp, Đặng Tông Sử, Đặng

Minh Khiêm... rồi đến ông, cháu, cha, con, anh em đều đỗ đạt: Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Du, Nguyễn Huy Oánh, Phan Huy Ôn, Phan Huy Ích,...

Ngoài tình yêu quê hương, đất nước nồng nàn, truyền thống hiếu học, người Hà Tĩnh còn mang trong mình truyền thống đoàn kết gắn bó, tương thân tương ái, sống có nghĩa tình, thủy chung, giản dị và tiết kiệm trong cuộc sống.

Những truyền thống tốt đẹp của quê hương qua lời kể của cha, lời ru của mẹ đã góp phần hun đúc ở người thanh niên giàu chí khí, sớm có lòng yêu nước nồng nàn. Hình ảnh những người nông dân trong làng rách rưới, mang áo tơi, đội nón lá kéo nhau đi đấu tranh đòi giảm sưu, hoãn thuế sống trong đói, rét cực khổ bị áp bức đến cùng cực đã để lại trong lòng Trần Phú lòng căm ghét bọn cướp nước và bè lũ tay sai bắt đầu nuôi ý chí giải phóng dân tộc.

2/ Gia đình

Trần Phú là con thứ 7 trong gia đình nhà nho nghèo có truyền thống hiếu học bao đời ở nông thôn, thuộc một vùng đất cằn cỗi quanh năm nghèo khó. Thân sinh đồng chí là cụ Trần Văn Phở, từng đỗ Giải nguyên. Thời gian cụ Phở làm Giáo thụ Tuy An đã sinh ra Trần Phú tại đây. Thân mẫu đồng chí là cụ Hoàng Thị Cát. Đồng chí Trần Phú được tắm mình trong ánh sáng của một nền giáo dục tốt từ gia đình để sớm trở thành người chiến sỹ Cộng sản trẻ tuổi kiên trung, người lãnh tụ của Đảng.

Năm 1908, khi đang là Tri huyện Đức Phở (Quảng Ngãi), cụ Trần Văn Phở đã thất cổ tự vẫn tại công đường để kháng lệnh đàn áp nhân dân của chính quyền thực dân phong kiến. Lúc đó Trần Phú mới được 4 tuổi. Hai năm sau thì cụ Hoàng Thị Cát cũng qua đời. Vậy là chỉ 6 tuổi, Trần Phú đã mồ côi cả cha lẫn mẹ. Đồng chí cùng với các anh chị em về Quảng Trị nương tựa vào nhau mà sống. Đồng chí được một người bà con trong họ cụu mang nuôi cho ăn học. Hoàn cảnh ngặt nghèo ấy buộc ông sớm có ý thức chịu đựng gian khổ, cần cù, tự lực. Vì thế, Trần

Phú càng nhận rõ sự áp bức bất công của chế độ thực dân phong kiến; sớm ý thức được tinh thần đoàn kết cộng đồng trong cuộc đấu tranh đòi quyền sống, tự do, bình đẳng.

3/ Quá trình hoạt động

Trần Phú học tại Trường Tiểu học Pháp – Việt Đông Ba rồi Trường Quốc học Huế. Cậu bé Trần Phú học rất giỏi. Tại Trường Quốc học Huế, Trần Phú được theo học cụ Võ Liêm Sơn một nhà giáo yêu nước. Cụ Võ Liêm Sơn cũng là thầy học của đồng chí Võ Nguyên Giáp và nhiều trí thức lớn, nhà cách mạng của nước ta. Năm 1922, Trần Phú đỗ đầu kỳ thi Thành Chung (học vị cao nhất theo hệ Pháp đào tạo tại Việt Nam lúc bấy giờ) lúc 18 tuổi, rồi về dạy học tại Trường Tiểu học Pháp – Việt Cao Xuân Dục ở Vinh (Nghệ An).

Thời gian dạy học ở Vinh, vốn có ảnh hưởng tinh thần dân tộc của cha, Trần Phú có những tiếp xúc đầu tiên với chủ nghĩa Cộng sản. Năm 1925, đồng chí cùng một số bạn bè trẻ tuổi như Lê Văn Huân, Trần Đình Thanh, Ngô Đức Diển, Tôn Quang Phiệt... thành lập Hội Phục Việt, sau đổi là Hội Hưng Nam, rồi lại đổi thành Việt Nam Cách mạng Đảng.

Năm 1926, với bí danh Lý Quý, đồng chí đại diện Việt Nam Cách mạng Đảng sang Quảng Châu (Trung Quốc) bàn việc hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tại Quảng Châu, đồng chí tham gia một số lớp huấn luyện về lý luận và chính trị, được kết nạp vào Cộng sản Đoàn, và được cử về nước hoạt động. Tháng 12 năm 1926, đồng chí về đến Vinh, tham gia cải tổ Việt Nam Cách mạng Đảng theo đường lối và tổ chức của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội.

Do những hoạt động tích cực của mình, một thời gian sau, đồng chí bị lộ, được tổ chức bố trí sang Quảng Châu để hoạt động với bí danh Lý Viết Hoa. Mùa xuân năm 1927, đồng chí được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử sang học tại

trường Đại học Đông phương (Liên Xô) với bí danh Likive. Tại đây, chi bộ những người Cộng sản Việt Nam được thành lập, đồng chí được chỉ định làm Bí thư chi bộ.

Khi đó, tại quê nhà, ngày 11 tháng 10 năm 1929, đồng chí bị tòa án Nam triều ở Nghệ An xử án vắng mặt cùng với một số đồng chí của mình.

Cuối năm 1929, đồng chí Trần Phú tốt nghiệp Trường Đại học Phương Đông và được Quốc tế Cộng sản cử về nước nhằm tăng cường lực lượng cho cách mạng Việt Nam. Tháng 4 năm 1930, đồng chí về nước tới tháng 7 được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời của Đảng. Đồng chí được giao nhiệm vụ soạn thảo Luận cương Chính trị về vấn đề cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương.



(Tấm biển trên căn hầm tại ngôi nhà số 90 phố Thọ Nhuộm, Hà Nội ghi: Tại đây đồng chí Trần Phú đã viết bản "Luận cương về cách mạng tư sản dân quyền" của Đảng)

Tháng 10 năm 1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Hương Cảng (Trung Quốc) đã thông qua bản Luận cương Chính trị và bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức, đồng chí Trần Phú được bầu là Tổng Bí thư của Đảng.

Tháng 3 năm 1931, với bí danh Anh Năm, đồng chí Trần Phú chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 2 tại Sài Gòn bàn việc chấn chỉnh Đảng sau đợt khủng bố của địch. Hội nghị đã vạch ra nghị quyết về nhiệm vụ hiện tại của Đảng, nghị quyết về tổ chức của Đảng, nghị quyết về cổ động tuyên truyền. Hội nghị này cũng đề ra quyết định về “tổ chức ra Cộng sản Thanh niên Đoàn”. Đây được xem là tiền đề để hình thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về sau này.

Ngay sau Hội nghị, do sự phản bội của Ngô Đức Trì, ngày 19 tháng 4 năm 1931, đồng chí Trần Phú bị thực dân Pháp bắt tại nhà số 66 đường Champagne, Sài Gòn (nay là đường Lý Chính Thắng, thành phố Hồ Chí Minh). Ở trong tù, Trần Phú đã bị kẻ thù tra tấn hết sức dã man. Do bị bệnh nặng, ông đã hy sinh ngày 6-9-1931.

Phần 2. Cảm nhận về cốt cách cao đẹp của đồng chí Trần Phú

Trần Phú là một con người thông minh, là một tấm gương mẫu mực cho tinh thần ham học hỏi, tận tụy hết mình vì công việc

Ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, đồng chí đã tìm đọc các loại sách báo tiên bộ, tự học tiếng Anh để trau dồi kiến thức. Với lòng nhiệt tình, năng động và trí tuệ, thầy giáo Trần Phú luôn được học sinh kính nể và đồng nghiệp yêu quý. Bởi vì thầy là một giáo viên giỏi, giàu lòng nhân ái, có tinh thần đoàn kết, thu phục lòng người. Bằng nhiệt huyết của mình, đồng chí Trần Phú đã truyền cho các lớp học sinh tinh thần yêu nước và vận động học tập, quần chúng tham gia đấu tranh cho độc lập dân tộc, cho một xã hội tốt đẹp, không còn bị áp bức, bất công... Sau khi được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được bồi dưỡng lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin và được kết nạp vào Cộng sản Đoàn, từ chủ nghĩa yêu nước, đồng chí Trần Phú đã đến với lý tưởng cộng sản và quyết tâm dâng hiến đời mình cho lý tưởng cao đẹp đó. Đồng chí Trần Phú đã tham gia hoạt động cách mạng bằng tất cả nhiệt huyết của tuổi trẻ

Đồng chí đã để lại một tấm gương cao đẹp về đạo đức cách mạng mà biểu hiện rõ nhất là lòng trung thành vô hạn, thủy chung son sắt với Đảng, thái độ kiên trung, bất khuất, khí phách của một người cộng sản tiên bối

Bị giam cầm trong nhà tù thực dân trong điều kiện hết sức khắc nghiệt, đồng chí Trần Phú luôn bình tĩnh, kiên cường, sáng suốt, truyền niềm tin vào thắng lợi của cách mạng cho cho các đồng chí cùng bị giam cầm. Biết đồng chí là cán bộ cao cấp, chính quyền thực dân tìm mọi cách dụ dỗ và tra tấn để khai thác thông tin. Nhưng với chí khí kiên cường, đồng chí không khuất phục. Đồng chí đã nêu cao khí phách của người cộng sản, đồng dạng trả lời kẻ thù: “Tôi biết nhiều người là để làm việc cho Đảng tôi, nước tôi chứ không phải khai cho các ông bắt bớ.”

Đồng chí đã cùng với các đồng chí khác tổ chức nhiều cuộc đấu tranh vạch mặt chế độ lao tù dã man, vô nhân đạo của thực dân Pháp, tổ chức nhiều buổi huấn luyện ngay tại trong tù. Do bị tra tấn, đày ải dã man, đồng chí Trần Phú bị mắc bệnh kiết lỵ rất nặng. Ngày 6 tháng 9 năm 1931, đồng chí Trần Phú đã trút hơi thở cuối cùng tại Nhà thương Chợ Quán ở tuổi 27 với lời nhắn nhủ các đồng chí, bạn bè: *"Hãy giữ vững chí khí chiến đấu"*.

Trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên, đồng chí Trần Phú đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá về đồng chí Trần Phú: *" Là một người rất thông minh, hăng hái và cần cù, đồng chí Trần Phú đã làm được nhiều việc quan trọng cho Đảng"*. Trong bài tưởng nhớ đồng chí Trần Phú năm 1932, Quốc tế Cộng sản đã khẳng định: *"Sự nghiệp cách mạng, niềm tin và phẩm chất cao đẹp của Tổng bí thư Trần Phú trong nhà tù đế quốc sẽ mãi mãi là tấm gương bất diệt cho những người cộng sản trên toàn thế giới, đặc biệt là những người cộng sản Đông Dương."*

Phần 3. Noi gương những phẩm chất cao quý của người cộng sản tiên bôi

Tôi thấy mình học được từ đạo đức, phẩm chất cao đẹp của đồng chí Trần Phú. *Đó là sống có hoài bão, có lý tưởng cao đẹp, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Đảng, với Tổ quốc, sẵn sàng xả thân, hy sinh, chiến đấu đến cùng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân.*

Luôn luôn đặt lợi ích của cách mạng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết. Có khí phách, có lòng dũng cảm chiến thắng trước mọi lung lạc, cám dỗ của cái xấu, kẻ xấu.

Trước đòn roi, tra tấn, hành hạ dã man của kẻ thù và sự lung lạc, dụ dỗ của chúng, đồng chí Trần Phú đã bình tĩnh trả lời: *“Tôi biết nhiều người là để làm việc cho Đảng tôi, nước tôi chứ không phải khai cho các ông bắt bớ.”* Và kẻ thù không hề cạy răng được ở đồng chí nửa lời. Ngày hôm nay cũng rất cần bản lĩnh ấy trước những cám dỗ, đôi chác của kẻ xấu, kẻ cơ hội, của vật chất bất hợp pháp.

Lời dặn cuối cùng của đồng chí Tổng bí thư đầu tiên của Đảng: *“Hãy giữ vững chí khí chiến đấu!”*. Chí khí ngày trước là chiến đấu với kẻ thù xâm lược. Chí khí ngày hôm nay là chiến đấu với nghèo nàn, bảo thủ, lạc hậu, tham nhũng, cơ hội, gian tham, với chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, cục bộ, bản vị,..

Trên lĩnh vực công tác rất cần sự nhận xét, đánh giá khách quan, chính xác con người, cán bộ về đạo đức, phẩm chất, năng lực, sở trường, sở đoản, hạn chế, khiếm khuyết, để làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo có những lựa chọn, bố trí, bổ nhiệm, thuyên chuyển, đề bạt đạt hiệu quả cao nhất, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, xây dựng đất nước ngày một giàu mạnh, phồn vinh.

Là một thanh niên, một đảng viên trẻ, phải luôn tu dưỡng, học tập, học hỏi không ngừng, để ngày một nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, vững vàng trên lập trường, quan điểm của Đảng, xây dựng bản lĩnh người cán bộ

cách mạng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, không ngừng chăm lo hạnh phúc cho nhân dân. Qua đó tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với những cống hiến to lớn và sự hy sinh của đồng chí Trần Phú cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân, mỗi chúng ta và các thế hệ mai sau nguyện phấn đấu hết mình, trung thành tuyệt đối với Đảng, với tổ quốc vững bước đi lên con đường mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Trần Phú đã lựa chọn.

Con đường mang tên Trần Phú ở Nhơn Trạch quê tôi là một con đường đẹp, cắt ngang đường ĐT 769 đến bùng binh vào Rừng Sác dài 9 km, chạy qua rất nhiều nhà máy của Khu Công nghiệp Nhơn Trạch đầy sôi động, phát triển.

Ngày ngày đi trên con đường Trần Phú, hiểu thêm về cuộc đời, sự nghiệp người cộng sản tiên bối mà con đường mang tên, tôi thấy như được tiếp thêm nguồn sức mạnh mới, thêm trách nhiệm, niềm tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, một tấm gương bất diệt, NXB Chính trị Quốc gia, 2014.

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

ĐIỀU XIÊNG – ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA Ở ĐỒNG NAI HY SINH

Tôi không sinh ra tại mảnh đất Biên Hoà - Đồng Nai nhưng tôi đã học tập, trưởng thành và làm việc ở đây. Khi mở từng trang sách viết về Đồng Nai, trái tim tôi lúc nào cũng đong đầy cảm xúc, với niềm tự hào khôn tả, khi nhắc đến cảm xúc về một vị đại biểu Quốc hội đã hy sinh, trái tim tôi hướng ngay về một con người mà tôi chỉ được tiếp xúc qua sách, báo, qua những lời người khác kể lại. Nhưng tấm gương ấy đã để lại trong tôi nhiều cảm xúc đặc biệt, trên hết là sự khâm phục, biết ơn và tự hào. Người mà tôi muốn nhắc đến ở đây là **Đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở Đồng Nai - Anh hùng liệt sỹ Điều Xiêng**. Tôi xin được viết về ông như một sự tri ân, như một cách để dải bày nỗi lòng mình. Khi cầm bút và viết về ông, tôi có cơ hội để chiêm nghiệm lại mình, để rọi lại bản thân và để tự mình “về nguồn” với dòng cảm hứng bất tận. Bấy lâu nay cuộc sống bận rộn cứ cuốn trôi tôi đi mãi mà không có thời gian nhìn lại những gì mình đã làm, đã sống; tôi cũng chưa có điều kiện để sống chậm lại, để thực sự tìm hiểu về quá khứ hào hùng của cha ông theo như đúng cách của nó, để mãi tự hào và khắc cốt ghi tâm những gì thế hệ đi trước đã làm, đã cống hiến và hy sinh cho thế hệ hôm nay. Chính vì thế, khi cuộc thi này phát động tôi đã thầm cảm ơn Ban Tổ chức đã cho tôi có cơ hội tìm hiểu sâu thêm về lịch sử Đồng Nai, đặc biệt là tìm hiểu về các danh nhân văn hoá, nhân vật lịch sử của tỉnh Đồng Nai từ buổi đầu **mở đất** đến nay, cho tôi cơ hội để trau dồi, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng của một đảng viên, một công chức.

Tôi không phải là một nhà văn để có thể viết lên cả cuốn sách về cuộc đời Anh hùng liệt sỹ Điều Xiêng, tôi cũng không phải là nhạc sĩ để có thể viết những lời ca bi tráng, hào hùng về ông, cũng không phải là họa sĩ để tạc tượng đài về Người. Cái tôi có cũng giống như bao nhiêu người khác, đó là một trái tim luôn biết thôn thức, rung động trước cái Đẹp của cuộc sống. Tôi mong muốn diễn tả được cảm xúc về Anh hùng Điều Xiêng bằng cả trái tim mình.

PHẦN I. QUÊ HƯƠNG VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG, HY SINH CỦA ANH HÙNG LIỆT SĨ ĐIỀU XIÊNG

1. Vài nét về dân tộc Chơ ro

Dân tộc Chơ ro được định danh là một tộc người riêng biệt trong 54 cộng đồng dân tộc của Việt Nam, là lớp cư dân cư trú từ xa xưa ở miền núi Nam Đông Dương, nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me thuộc chi miền núi phía Nam. Là một trong bốn dân tộc thiểu số tại chỗ (Mạ, X'tiêng, Cơ ho). Theo sách *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (các tỉnh phía nam) “Tên tự gọi của dân tộc



là Chrau – Jro, trong đó Chrau có nghĩa là Người hay Nhóm người, tập đoàn người, còn Jro là một danh từ riêng chỉ cộng đồng của họ”. Theo đó, họ còn được gọi bằng các danh từ có âm gần như vậy: Chơ ro, Chro, Chrau, Jơ ro, Dơ ro...hay bằng một danh từ phẩm chỉ: người Thượng. Thời kỳ thực dân Pháp đô hộ, đồng bào còn bị gọi là người Mọi. Trong các tài liệu sách báo, từ sau năm 1975, tộc danh Chơ ro được sử dụng chính thức.

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai người Chơ ro cư trú có tính chất cộng đồng chủ yếu ở các huyện, thị: Long Khánh (xã Xuân Vinh, xã Xuân Bình, xã Bàu Trâm, xã Hàng Gòn); huyện Xuân Lộc (xã Xuân Trường, xã Xuân Phú, xã Xuân Thọ); huyện Định Quán (xã Túc Trưng); huyện Vĩnh Cửu (xã Phú Lý); huyện Long Thành (xã Phước Bình); huyện Thống Nhất (xã Bình Lộc, xã Xuân Thiện). Riêng thành phố Biên Hòa, hiện nay có một số ít người Chơ ro đến sinh sống, chủ yếu là thanh thiếu niên trong độ tuổi đi học hoặc làm công nhân tại các khu công nghiệp. Qua khảo sát người dân Chơ ro sinh sống tại các huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, **các nhà nghiên cứu** luôn nhận định rằng họ theo chế độ mẫu hệ. Điều này thể hiện ở việc đặt tên theo họ mẹ, qua *Chuẩn bị bờ lúa, bàn thờ Yang Lúa* các ngôi nhà dài và vấn đề cư trú sau hôn nhân... Họ Điều đối với người Chơ ro chỉ dùng để giao tiếp. Chủ yếu trong nội bộ cộng đồng tộc người Chơ ro vẫn lưu giữ Họ theo luật tục truyền thống, để trong dòng Họ không phạm tội loạn luân.

Trong xã hội cổ truyền của người Chơ ro, vai trò của ông trưởng làng, trưởng tộc, ông đầu nhang, cũng như sự kế tục những vị trí này và vai trò của những ông cậu, ông bác trong quan hệ gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng. Nam giới là người gánh vác các công việc nặng nhọc, đảm nhiệm kinh tế chính, đồng thời cũng là người quyết định các vấn đề quan trọng trong gia đình. Ở mức độ cao hơn – ông trưởng tộc – người có vai trò khá rõ nét trong đám cưới của người Chơ ro. Mức độ cao hơn nữa – ông trưởng làng – người có quyền quyết định nhiều vấn đề **về** nhân sự trong phạm vi làng.

Hình thức cư trú của đại gia đình người Chơ ro là ngôi nhà sàn dài. Một dòng tộc có từ một đến hai ba nhà dài. Đó là dấu ấn của chế độ gia đình lớn. Người Chơ ro sống theo hình thức đại gia đình, tính cộng đồng cao và không có sự phân biệt đối xử giàu nghèo. Lễ hội và các nghi lễ liên quan đến nông nghiệp, là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng rất lâu đời, phổ biến và có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội cổ truyền của người Chơ ro. Lễ cúng thần Lúa là lễ cúng lớn nhất



trong năm của người Chơ ro. Đây là lễ hội truyền thống được tổ chức hàng năm của người Chơ ro. Mục đích của lễ hội này là cảm ơn thần Lúa và cầu mong thần Lúa phù trợ cho mùa tới được thuận lợi.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống xâm lược người dân Chơ ro một lòng theo cách mạng, một lòng che chở cho cán bộ, chiến sĩ cách mạng. Đồng bào Chơ ro là điểm tựa nương náu, nuôi giấu, cung cấp lương thực cho nhiều cán bộ, chiến sĩ. Mặc dù, muối chưa đủ ăn, cơm chưa đủ no, áo chưa đủ mặc nhưng nhiều người Chơ ro đã vượt qua khó khăn, hăng hái tham gia cách mạng, vượt qua rừng núi thông tin đến căn cứ, tiếp tế lương thực cho bộ đội... Đồng bào dân tộc thiểu số giàu lòng yêu quê hương, đất nước, luôn tin theo Đảng và Bác Hồ, đoàn kết, anh dũng sát cánh cùng nhân dân cả nước kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, giải phóng đất nước.

2. Không khí lịch sử bi hùng của vùng đất Xuân Lộc- Long Khánh từ năm 1930-1945, nơi hoạt động cách mạng chính của Điều Xiển

Xuân Lộc là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, nơi hoạt động cũng là nơi hy sinh liêm liệt của anh hùng - Đại biểu Quốc hội khóa I Điều Xiển. Tại

Xuân Lộc, đặc biệt khu vực xã Xuân Hòa ngày nay, trước đây phần lớn diện tích là rừng nhiệt đới bạt ngàn, ít người sinh sống ngoài một vài buôn sóc của đồng bào dân tộc Choro định cư bên các con suối nhỏ từ bao đời nay. Cuộc sống du canh, gắn liền với núi rừng và phương thức canh tác thô sơ chủ yếu là phá rừng làm rẫy, tía lúa trồng ngô.

Tháng 12 năm 1861, thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh Biên Hòa, nhân dân các dân tộc ít người ở Xuân Lộc – Long Khánh đã nhiều lần kết hợp với quân triều đình nhà Nguyễn tấn công quân Pháp, tham gia nghĩa quân Trương Định kháng Pháp. Ngày 20 tháng 8 năm 1864, Bình Tây Đại Nguyên Soái Trương Định hy sinh, Trương Quyền thay cha lãnh đạo nghĩa quân. Phan Chánh, một sĩ phu yêu nước tự xưng Bình Tây phó nguyên soái hội với Trương Quyền lập căn cứ Giao Loan (Rừng Lá). Từ chiến khu Rừng Lá, nghĩa quân tổ chức nhiều nhóm nhỏ thọc sâu đánh phá các đồn bót giặc, các toán binh lính giặc tuần tiễu ở Biên Hòa và Bà Rịa, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Đầu năm 1865, quân Pháp tập trung lực lượng đánh sâu vào vùng căn cứ kháng chiến của nghĩa quân. Do tương quan lực lượng chênh lệch và khó khăn về lương thực, nên sau gần 1 tháng trời chiến đấu dũng cảm kiên cường, một bộ phận nghĩa quân rút ra Bình Thuận, một bộ phận khác theo Trương Quyền lên Tây Ninh liên kết với nghĩa quân Campuchia do Pu Cam Po lãnh đạo tiếp tục chiến đấu. Căn cứ Rừng Lá thất thủ và rơi vào tay Pháp.

Đầu thế kỷ 20, sau khi chiếm nước ta làm thuộc địa, thực dân Pháp chủ trương khai thác thuộc địa nhằm phục vụ cho lợi ích của chúng. Để khai thác thuộc địa, thực dân Pháp mở ra những tuyến đường sắt, đường bộ lần lượt băng qua những khu rừng rậm vùng Xuân Lộc. Cuộc sống của đồng bào Choro từ bao đời gắn chặt với thiên nhiên với núi rừng nay bắt đầu có nhiều biến động. Bọn thực dân đưa lính đột nhập vào các buôn sóc bắt đồng bào đi sâu, phá rừng, đắp

đường... Cuộc sống khổ đau của đồng bào kéo dài, bệnh tật đưa người nông dân ở Xuân Lộc – Long Khánh đến chỗ chết dần, chết mòn.

Tháng 6 năm 1936, Mặt trận Nhân dân Pháp có Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt giành thắng lợi lớn trong cuộc tổng tuyển cử ở Pháp. Triệt để lợi dụng tình hình chính trị có những điều kiện thắng lợi diễn ra ở nước Pháp, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh hoạt động công khai, thành lập Mặt trận Dân chủ, chuyển hình thức hoạt động bí mật không hợp pháp sang hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, nhằm tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp lên cao, thông qua đó giáo dục, phát triển thêm đội ngũ cán bộ cho cách mạng.

Phong trào Đông Dương Đại hội đã dấy lên sôi nổi trong cả nước. Các đồng chí Lê Văn Sô, Trần Văn Cừ, Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước), và nhiều cán bộ đã về Xuân Lộc đi vào các đồn điền cao su để vận động cách mạng, khơi dậy tinh thần yêu nước cho quần chúng nhân dân bằng nhiều hình thức công khai hợp pháp thông qua các hội như hội tương tế, ái hữu... để tập hợp quần chúng. Từ năm 1936, cùng với việc phát triển mạng lưới cơ sở Đảng ở các đồn điền cao su, các làng xã, nhiều đồng chí đảng viên được phân công cũng bắt đầu thâm nhập gieo mầm cách mạng ở các buôn sóc của đồng bào dân tộc Choro. Chính đồng bào dân tộc thiểu số là nơi nung nấu của nhiều chiến sĩ cách mạng để xây dựng cơ sở, hoạt động cách mạng, tránh sự khủng bố, bắt bớ của giặc.

Để tăng cường xây dựng cơ sở cách mạng cũng như sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, tháng 2 năm 1937 tại khu rẫy Bà Trâm thuộc tổng Bình Lâm Thượng, quận Xuân Lộc, đồng chí Phạm Hồng Hải đã triệu tập cuộc họp và thống nhất xây dựng chi bộ đảng đầu tiên ở Xuân Lộc, cử đồng chí Nguyễn Văn Huệ làm Bí thư.

Sự ra đời của Chi bộ đầu tiên ở Xuân Lộc đánh dấu quá trình phát triển phong trào cách mạng ở địa phương, khẳng định đường lối, chủ trương đúng đắn

của Đảng ta trong quá trình xây dựng, chuẩn bị lực lượng, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng khi thời cơ đến.

Tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ. Thực dân Pháp chủ trương “tập trung lực lượng đánh vào Đảng Cộng sản một cách toàn diện và mau lẹ” để rảnh tay đối phó với phát xít Đức. Mặt khác, chúng tăng cường bóc lột, đục khoét nhân dân ta ngày càng tinh vi hơn, thu nhiều của cải, vật chất, sức lao động để chuẩn bị cuộc chiến tranh phi nghĩa. Tháng 5 năm 1940, ở chính quốc, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Tháng 9 năm 1940 phát xít Nhật đưa quân chiếm Lạng Sơn, mở đầu sự xung đột Pháp – Nhật, tình thế Đông Dương chuyển sang một bước ngoặt mới.

Ở quận Xuân Lộc, do điều kiện địa hình thuận lợi, rừng tự nhiên còn dày, rừng cao su bạt ngàn, công nhân cao su có truyền thống cách mạng, là nơi khá thuận lợi để cán bộ cách mạng bám trụ hoạt động. Có cán bộ cách mạng lãnh đạo, có quần chúng nhân dân ủng hộ, giúp đỡ, che giấu, phong trào cách mạng vẫn phát triển mạnh.

Từ năm 1940 đến năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, những cuộc đấu tranh của công nhân cao su và các xã thuộc quận Xuân Lộc – Long Khánh diễn ra ngày càng mạnh mẽ và rộng khắp. Các cuộc đấu tranh biểu tình, bãi công dưới nhiều hình thức với khẩu hiệu đấu tranh kinh tế gắn với đấu tranh chính trị đều được tổ chức chu đáo và có sự liên kết phối hợp chặt chẽ giữa công nhân và nông dân, giữa đồn điền cao su này với đồn điền cao su khác. Qua đấu tranh, đội ngũ quần chúng công nhân giác ngộ cách mạng ngày càng đông đảo. Lực lượng cách mạng lớn dần lên tạo cơ sở vững chắc cho cuộc vận động cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền làm chủ đất nước.

Đầu năm 1945, tình hình trong và ngoài nước có nhiều thay đổi do phe phát xít liên tục mở rộng việc xâm chiếm các nước châu Âu và thuộc địa thực dân. Ngày 09 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, chiếm các thành phố lớn và địa

điểm quân sự của Pháp trên đất nước ta. Ở Xuân Lộc, quân Nhật đến đóng tại thị trấn Xuân Lộc và Suối Tre, chiếm các công sở, bắt nhốt bọn chủ đồn điền và lính Pháp. Nhân dân ta lâm vào cảnh một cổ hai tròng.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, trước sức mạnh của quân Đồng Minh, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng. Đúng trước thời cơ ngàn năm có một đó, đồng chí Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên giành chính quyền. Theo lời kêu gọi của Người, nhân dân cả nước đồng loạt đứng lên, đấu tranh giành chính quyền từ tay phát xít Nhật. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, cuộc tổng khởi nghĩa ở Hà Nội giành thắng lợi. Đến ngày 23 tháng 8 năm 1945, lần lượt Huế và các tỉnh miền Trung khởi nghĩa thành công, vua Bảo Đại trao ấn kiếm cho chính quyền cách mạng, chấm dứt chế độ phong kiến hơn 1000 năm ở nước ta. Ngày 25 tháng 8 năm 1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn – Gia Định, chính quyền về tay nhân dân. Tại Xuân Lộc, sáng ngày 28 tháng 8 năm 1945, trước khí thế áp đảo của quân chúng cách mạng, tên quận trưởng Lê Thành Tường phải đầu hàng. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Xuân Lộc không gặp kháng cự nào đáng kể. Chiều ngày 28 tháng 8 năm 1945, hàng ngàn công nhân cao su các đồn điền ở Xuân Lộc cùng nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số tự trang bị vũ khí thô sơ với cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu, biểu ngữ tiến về thị trấn Xuân Lộc tham dự mít tinh, ra mắt chính quyền cách mạng của nhân dân với khí thế hào hùng. Tại buổi mít tinh, Ủy ban khởi nghĩa đã tuyên bố thắng lợi, kêu gọi đồng bào các dân tộc ở Xuân Lộc ủng hộ chính quyền cách mạng.

Sau khi giành chính quyền không lâu, tháng 10 năm 1945 Xuân Lộc **phải** bước vào cuộc chiến chống thực dân Pháp tái chiếm. Các lực lượng kháng chiến gồm tự vệ chiến đấu và Vệ quốc đoàn được lệnh chặn đánh địch ở Núi Tung, Núi Thị khiến địch phải rút lui về Trảng Bom. Cùng với cả nước và nhân dân Nam bộ, quân dân Xuân Lộc - Long Khánh vừa xây dựng lực lượng kháng chiến, vừa hăng

hái tham gia bầu cử Quốc hội. Quân Pháp mở nhiều đợt càn quy mô lớn để ngăn cản cuộc bầu cử, thế nhưng cuộc bầu cử vẫn diễn ra **thành công**, đạt kết quả mong muốn.

Quốc hội khóa I, tỉnh Biên Hòa (cũ) có 4 đại biểu trúng cử, đó là **các ông**: Phạm Văn Búng, Hoàng Minh Châu, Nguyễn Văn Nghĩa và Điều Xiển. Nhưng Điều Xiển đã không dự được phiên họp đầu tiên của Quốc hội khóa I.

3. Thời niên thiếu của Điều Xiển

Đại biểu Quốc hội khóa I Điều Xiển sinh năm 1909, là người làng Võ Đông, huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa (nay là ấp Võ Đông thuộc xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất) có cha là Điều Đệ, mẹ là Điều Thị Vịt. Tuổi thơ của ông gắn liền với vùng quê miền núi mà người dân Chơ ro luôn trong cảnh đói nghèo, sợ hãi kinh hoàng với tiếng súng, nổi khổ nhục của quê hương trong những năm tháng bị xâm lược.

Ở trong nước nói chung, quận Xuân Lộc nói riêng, tư bản thực dân Pháp tiếp tục công cuộc khai thác thuộc địa. Đặc biệt ở vùng đất đỏ bazan Xuân Lộc – Long Khánh, tư bản thực dân thúc đẩy mạnh việc cướp đất của đồng bào dân tộc để phá rừng trồng cao su. Chúng cho tay sai đuổi dân vào rừng sâu cho đến khi nào không còn loại đất đỏ mới cho họ định cư. Những buôn, sóc, bản, làng của đồng bào dân tộc thiểu số bị chiếm đoạt để lập các đồn điền. Người nào chống lại thì bị chúng bắt trói và cho ngựa kéo lê trên đường đến chết. Cuộc sống đồng bào vô cùng khốn khổ, thêm vào đó chính sách sưu thuế nặng nề làm cho nhân dân càng thêm điêu đứng. Nông dân không có gạo ăn, phải ăn bột buông, củ rừng sống qua ngày. Đói rét, bệnh tật khiến nhiều người chết dần, chết mòn. Nhiều buôn, sóc của đồng bào dân tộc sau trận dịch trở nên hoang tàn, xơ xác không còn sót lại một bóng người.

Sống trong thời buổi chiến tranh, ngày nào cũng chứng kiến cảnh đồng bào mình, nhân dân mình bị giày xéo, chà đạp, bắt bớ nên đã nhen nhóm trong lòng Điều Xiềng lòng căm thù giặc sâu sắc và ý chí đấu tranh giải phóng quê nhà.

4. Quá trình hoạt động cách mạng và sự hy sinh anh dũng của Điều Xiềng

Từ trong đêm đen nô lệ, Đảng đã ra đời chói ngời ánh sáng chân lý với một sức mạnh mới mẻ. Chủ nghĩa Mác Lênin đã làm nên cấp số nhân kỳ diệu cho sức sống mãnh liệt của dân tộc. Dân tộc đã chuyển mình theo Đảng tìm hướng đi mới trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc. Năm 1936, Phong trào Đông Dương Đại hội đã dấy lên sôi nổi trong cả nước. Các đồng chí Lê Văn Sô, Trần Văn Cừ, Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xược) và nhiều cán bộ đã về Xuân Lộc đi vào các đồn điền cao su để vận động cách mạng, khơi dậy tinh thần yêu nước cho quần chúng nhân dân bằng nhiều hình thức công khai hợp pháp thông qua các hội như hội tương tế, ái hữu... để tập hợp quần chúng. Trong dịp này Điều Xiềng, người thanh niên mạnh khỏe, dũng cảm, giác ngộ cách mạng và hăng hái tham gia tổ chức cách mạng.

Thời khắc giác ngộ lý tưởng cách mạng là dấu mốc chói sáng mở ra một bước ngoặt mới trong cuộc đời hoạt động của Điều Xiềng. Lúc ấy “mặt trời chân lý chói qua tim”, đốt nóng trong lòng người thanh niên dân tộc thiếu số một ý chí quyết tâm mãnh liệt, ông nguyện một đời đi theo Đảng, Bác Hồ kính yêu, chiến đấu đến cùng, không chùn bước trước những khó khăn, hiểm nguy, chết chóc. Tháng 2 năm 1937, Điều Xiềng được vinh dự có mặt trong hội nghị thành lập chi bộ đầu tiên của quận Xuân Lộc tại Bàu Trâm. Điều Xiềng là một trong những đảng viên đầu tiên ở Xuân Lộc, cán bộ chủ chốt lãnh đạo Thanh niên Tiền phong ở địa phương góp phần phát triển đội quân chính trị của đảng ngày càng lớn mạnh nhanh chóng. Cách mạng Tháng Tám thành công, Điều Xiềng được cử làm Chủ

tịch Ủy ban kháng chiến làng Võ Đông; Phó Chủ tịch là Điều Không, phụ trách phụ nữ là Điều Thị Thiên, phụ trách thanh niên là Điều Hùng...

Điều Xiêng ra sức tuyên truyền cho đồng bào dân tộc thiểu số về Đảng, Bác Hồ, về con đường đấu tranh giải phóng dân tộc đầy máu và nước mắt nhưng là con đường duy nhất và cuối cùng đưa đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng và nhân dân cả nước nói chung ra khỏi tình cảnh khốn cùng này. Ông góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, chống chính sách chia rẽ đồng bào Kinh với đồng bào dân tộc thiểu số, chia rẽ giữa các tôn giáo với nhau của bọn tư bản thực dân, sát cánh cùng nhau chống thực dân Pháp.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945 thực dân Pháp trở lại tấn công tái chiếm Nam bộ. Ở Xuân Lộc – Long Khánh, người Kinh cũng như người dân tộc thiểu số rạo rục trong không khí “Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đàng” “Này thanh niên ơi đứng lên đáp lời sông núi. Cứ mỗi lần nghe câu hát này là Điều Xiêng lại thấy trái tim mình sục sôi, ông thể hiện nó bằng hành động: chia cơm gạo cho đồng bào dân tộc, nhà của ông trở thành địa chỉ nuôi giấu nhiều cán bộ cách mạng.

Các đội quốc gia tự vệ cuộc, dân quân tự vệ, công nhân chiến đấu hình thành trong những ngày Cách mạng tháng Tám nhanh chóng được củng cố lại và không ngừng bổ sung thêm. Đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tur Ước) phụ trách lực lượng Thanh niên Tiền phong thị trấn Xuân Lộc được cử về Biên Hòa học khóa huấn luyện quân sự. Sau đó, đồng chí trở về Xuân Lộc tổ chức cơ sở huấn luyện quân sự cho lực lượng vũ trang Xuân Lộc tại Núi Đỏ. Điều Xiêng với tính cách bộc trực, sự dũng cảm của người thanh niên lớn lên từ núi rừng, không sợ sống chết là hình ảnh đẹp tạo được niềm tin cho buôn làng Châu ro, thu hút đồng bào đi theo ông, đi theo con đường giải phóng quê hương, đất nước nhiều gian khổ, hy sinh nhưng lạc quan tin tưởng vào ngày mai. Điều Xiêng đã tập hợp được 30 thanh niên người dân tộc Châu Ro khỏe mạnh vừa giỏi lội rừng vừa giỏi bắn ná,

bách phát bách trúng như: Điều Nghệ, Điều Chà, Điều Đê, Điều Chàng, Điều Bài... trang bị nã, tên tầm độc sẵn sàng chiến đấu chống thực dân Pháp tái xâm lược. Khi quân Pháp nổ súng tấn công tái chiếm Sài Gòn, lực lượng vũ trang Xuân Lộc trong đó có đội quân do Điều Xiềng cầm đầu cùng với hàng ngàn công nhân cao su và nhân dân lao động ở Xuân Lộc đã rầm rộ kéo về Sài Gòn tham gia chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc. Và sau đó đội quân người dân tộc Chơ Ro này còn án ngữ ở mặt trận Thị Nghè – Hàng Xanh cho đến khi mặt trận này bị vỡ mới rút về lại Xuân Lộc.

Vào giữa tháng 01 năm 1946, Điều Xiềng lên đường ra Hà Nội để dự họp Quốc hội lần thứ 1 (khóa I). Vừa đi đến khu vực Rừng Lá (thuộc địa bàn quận Xuân Lộc), Điều Xiềng không may bị rơi vào ổ phục kích của giặc Pháp. Qua viên thông ngôn, tên sĩ quan chỉ huy Pháp giờ trò mua chuộc Điều Xiềng bằng cách hứa cho ông được làm quan ngay tại quận đường Xuân Lộc nếu ông chịu hợp tác với chúng và từ bỏ Việt Minh. Điều Xiềng vẫn tỏ rõ khí thế hiên ngang của người chiến sĩ cộng sản, ông nhìn thẳng vào kẻ thù trả lời: “Không! Tao không đầu hàng thằng Tây! Tao thà chết tại đây”. Ông thà chết để giữ được khí tiết và lời thề với Tổ quốc, với sự tín nhiệm của đồng bào, của nhân dân giành cho mình còn hơn sống trong sung sướng mà tủi nhục.

Thấy dụ dỗ người chiến sĩ cách mạng Chơ Ro không xong, bọn Pháp đe dọa dùng cực hình. Vị đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đồng Nai vẫn vững vàng tư thế. Điên tiết, bọn giặc Pháp buộc tay Điều Xiềng vào sau xe Jeep, mở máy chạy kéo lê thân hình đẫm máu của ông về đến tận dinh quận Xuân Lộc. Vị đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên, người con của ưu tú dân tộc Chơ Ro, của vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai đã anh dũng ngã xuống trong chiến thắng.

PHẦN II. CẢM NHẬN

1/ Điều Xiềng– người con ưu tú của buôn làng Chơ ro được tín nhiệm bầu là đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai)

Trong những năm kháng chiến, dù hoàn cảnh loạn lạc, kẻ thù đàn áp, o ép, cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn nhưng ở đâu, nhân dân các dân tộc thiểu số cũng đều hết lòng cuu mang, giúp đỡ bộ đội và cán bộ cách mạng. Nhiều người, nhiều gia đình, nhiều làng sẵn sàng hứng chịu khủng bố, trả thù, bắt bớ, tàn sát để cuu mang, che giấu, bảo vệ cán bộ, giữ bí mật về tổ chức và công việc của cách mạng. Sức lực của đồng bào các dân tộc thiểu số trở nên mạnh mẽ lạ thường.

Sinh thời, Điều Xiềng có dáng người cao to, người đậm, khỏe mạnh, dũng cảm, vững chãi như cây kola giữa rừng kola, bền bỉ, dẻo dai bám rừng giữ đất, một lòng một dạ với đồng bào, với cách mạng sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ, hy sinh để chiến đấu đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Ngày 06 tháng 01 năm 1946 cùng toàn thể nhân dân Nam Bộ, nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh đã hăng hái tham gia cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đồng chí Điều Xiềng, đảng viên người dân tộc Châu ro đã được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của tỉnh Biên Hòa. Con đường cách mạng của đồng chí Điều Xiềng là quá trình hoạt động liên tục trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở địa phương,

2/ Cảm phục nhân cách sống, lý tưởng cao đẹp và đức hy sinh, quên mình xả thân vì cách mạng của Điều Xiềng, ông đã hiến dâng cả đời mình cho Tổ quốc cho nhân dân

Với ước mong sớm đưa quê hương, đất nước thoát ra khỏi cảnh áp bức nô lệ, ngay từ khi còn trẻ, ông đã tham gia cách mạng và nhanh chóng trở thành một trong những hạt nhân tập hợp, lãnh đạo bà con vùng dân tộc thiểu số đi theo Đảng và Bác Hồ.

Xác định đi theo cách mạng là ranh giới giữa sự sống và cái chết là rất mong manh nhưng Điều Xiềng chấp nhận tất cả vì lý tưởng cao đẹp, niềm tin ở cách mạng, niềm tin vào tương lai tươi sáng, vào kháng chiến nhất định sẽ thắng lợi. Niềm tin ấy, lý tưởng ấy đã soi sáng cho Điều Xiềng vượt qua mọi khó khăn,

gian khổ, vượt qua mọi cám dỗ, đòn roi của kẻ thù, sống trọn với lời thề chiến đấu đến giọt máu cuối cùng cho độc lập, tự do của dân tộc.

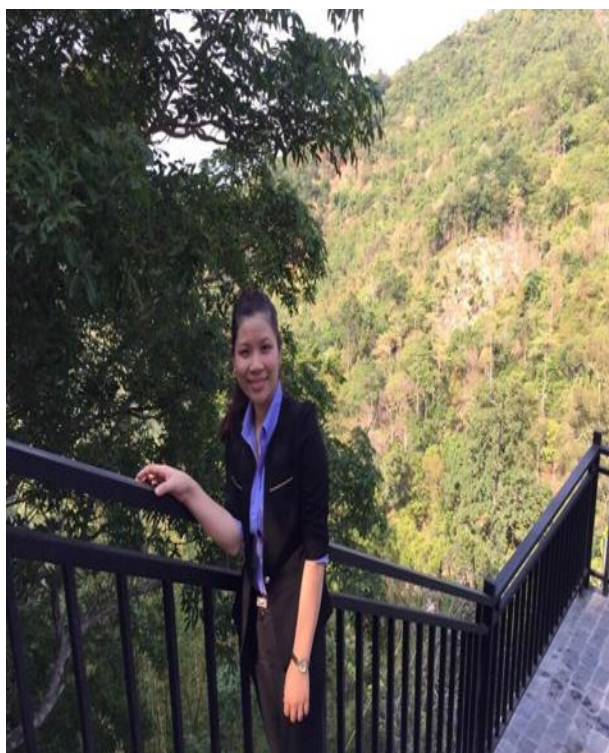
3/ Khâm phục và tự hào về tấm gương hy sinh bất khuất thể hiện khí phách hiên ngang của người con núi rừng Xuân Lộc

Xúc động trước tấm gương hy sinh quả cảm của Điều Xiềng, nhà thơ chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ đã sáng tác bài thơ “*Cái chết của anh Xiềng*” được in trong tập thơ “*Bên dòng sông xanh*”, Nhà Xuất bản Tổng hợp Sông Bé, năm 1988. Bài thơ đã làm xúc động bao trái tim và đẩy lên lòng căm thù giặc sâu sắc:

Tập thơ Bên bờ Huỳnh



*“Mở mắt tròn xoe
Trùng trùng nhìn lũ giặc
Đang trói vòng anh sau xe Jip
...
Dây xiết chặt hai cổ tay tề
điêng
Nhựa đường trơn như lửa đốt
bàn chân
Nhưng ngọn núi Chứa Chan*



Vẫn cao đầu hiên ngang dưới nắng
Bên tai anh, lời ca cách mạng
Vẫn vang trong tiếng suối, lời chim.
Anh vẫn đứng lặng im
Trước những lời thắm đầy nọc độc
Không biết nói thì cúi đầu *Tác giả chụp hình tại núi Chứa Chan,
huyện Xuân Lộc*
cũng được

Chịu đầu Tây cho về huyện làm quan.
Không thì xe sẽ kéo xác trên đường!
Anh vẫn đứng lặng im
Hiên ngang như ngọn núi
Nhìn lũ giặc, căm thù sôi trong máu
Anh găm lên, tiếng thét vang rùng:
"Không!
Không đầu Tây
Tao thà chết tại đây!".
Chiếc xe hoảng hốt rồ ga
Phóng tới như điên, kéo anh ngã gục.
...
Máu anh đỏ mãi ruộng vườn
Núi rừng Xuân Lộc nhớ thương đời đời".

Nhà thơ Huỳnh Văn Nghệ đã dựng lại những giờ phút cuối cùng của anh hùng Điều Xiêng trước lũ giặc bạo tàn. Ông hiên ngang bất khuất trước kẻ thù, không lung lạc trước những dụ dỗ, mua chuộc của chúng, tỏ rõ khí phách của người yêu nước, yêu cách mạng sẵn sàng chịu chết chứ nhất định không đầu hàng địch, nhất định không phản lại cách mạng, không phản lại dân làng, đồng bào, đồng chí.

Chúng ta vô cùng khâm phục và tự hào trước cái chết hiên ngang, sừng sững giữa núi rừng của anh hùng Điều Xiềng. Anh hùng Điều Xiềng là một biểu tượng lẫm liệt, trung thành đến cùng với cách mạng của đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Chơ ro nói riêng.

Thân hình ông chảy máu, đau đớn nhưng trái tim ông sáng rực khí tiết lẫm liệt của một anh hùng “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Khí phách trung kiên bất khuất ấy của Điều Xiềng trước quân thù như ngọn đuốc rực sáng núi rừng Kola.

Ông ra đi, nhưng tấm gương bất khuất, hy sinh vì tổ quốc của ông còn sống mãi trong trái tim những thế hệ mai sau. Thế hệ hôm nay trong đó có tôi luôn tự hào vì những gì mà ông, vị đại biểu Quốc hội tỉnh Biên Hòa- Đồng Nai đầu tiên đã thể hiện, hiến dâng cho đất nước. Hình ảnh người chiến sĩ cách mạng, người anh hùng Điều Xiềng sẽ luôn sống mãi trong lòng dân tộc, trong mỗi một người dân Việt Nam nói chung và nhân dân tỉnh Đồng Nai nói riêng.

4/ Biết ơn về sự hy sinh cao cả của anh hùng liệt sĩ Điều Xiềng nói riêng và các thế hệ cha anh nói chung cho nền độc lập dân tộc của nước nhà hôm nay

Tôi sinh ra và lớn lên khi chiến tranh đã lùi xa, sống trong điều kiện đất nước hòa bình, không biết thế nào là bom đạn, là ly tán, là khổ đau, chết chóc...nhưng mỗi lần nghe kể lại về những tháng ngày chiến đấu hào hùng của ông cha ta, hay nghe ti vi, radio phát hình phim tư liệu về những năm tháng kháng chiến chống Pháp, Mỹ cũng như trong quá trình tìm hiểu về sự hy sinh anh dũng của Đại biểu Quốc hội khóa I, Điều Xiềng là trái tim tôi cảm thấy một sự tự hào lớn lao, mãnh liệt về sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, và cũng đau đớn biết mấy trước những hy sinh, mất mát to lớn của dân tộc ta.

Hạnh phúc ngày hôm nay, bình yên cho nụ cười của mỗi em thơ đã được đánh đổi bằng bao nước mắt, bao xương máu của thế hệ đi trước. Vì thế tôi và các bạn bè cùng trang lứa đời đời ghi lòng, tạc dạ, mãi mãi biết ơn vô hạn sự cống hiến to lớn, sự hy sinh quả cảm của ông Điều Xiêng và của các thế hệ cha anh ở mọi miền đất nước đã dâng hiến tuổi thanh xuân và cả cuộc đời mình để tranh đấu, giành lại, giữ gìn nền độc lập tự do của dân tộc. Những đóng góp lớn lao ấy mỗi thế hệ người Việt Nam hôm nay phải khắc cốt ghi xương, mỗi một thanh niên chúng ta phải noi gương và học tập.

Hình ảnh những người chiến sĩ cách mạng, những người anh hùng ấy sẽ luôn sống mãi trong lòng dân tộc, trong mỗi một người dân Việt Nam và trong trái tim tôi, một thanh niên trẻ đang mang trong mình nhiều hoài bão, dự định cống hiến cho quê hương, đất nước, cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày hôm nay.

5/ Tri ân, tưởng nhớ, tiếp nối truyền thống anh hùng

Noi gương Điều Xiêng, những người con dân tộc Chơ Ro tiếp tục hăng hái xung phong đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, không ngại hy sinh gian khổ và dệt nên những thành tích to lớn góp phần xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp.

Sau Điều Xiêng, trong Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai tính đến thời điểm hiện tại vinh dự có thêm 02 đại biểu Quốc hội người dân tộc Chơ Ro là đồng chí Sang Văn Mão (đại biểu Quốc hội tỉnh khóa VII, VIII, Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy viên Hội đồng Dân tộc của Quốc hội), đồng chí Điều Bảo (Đại biểu Quốc hội khóa IX, X, XI, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh).

Điều đó đã khẳng định truyền thống yêu nước, lòng trung thành, bản lĩnh của đồng bào dân tộc thiểu số, nối tiếp truyền thống cách mạng vẻ vang, hào hùng của các thế hệ cha, anh.

Đồng chí Điều Bảo nhận định: *“Tất cả đồng bào dân tộc Chơ Ro tỉnh Đồng Nai trong đó có tôi rất tự hào vì đồng bào mình có người được tin nhiệm bầu làm Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa I là ông Điều Xiêng. Sự hy sinh anh dũng và quả cảm của ông dành cho non sông, đất nước xứng đáng là một tấm gương sáng cho thế hệ trẻ hôm nay, mai sau noi gương và học tập. Điều Xiêng không sợ chết, chĩa ánh mắt đầy căm thù vào họng súng của quân thù. Chúng có thể giết chết ông về mặt thể xác nhưng không thể dập tắt được lòng yêu nước, lý tưởng cao đẹp gắn liền với Đảng và Bác Hồ kính yêu của ông. Nhìn vào hành động ấy, nhìn vào cái chết anh dũng của ông đã tiếp bước cho những người con của đồng bào dân tộc Chơ Ro còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn về vật chất vươn lên, cống hiến sức mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.*

Tác giả chụp hình cùng đồng chí Điều Bảo

Năm mươi ba năm sau kể từ ngày ông Điều Xiêng hy sinh, đến năm 1999 ông được truy tặng Liệt sĩ, và bà Điều Thị Mai, cháu ngoại cũng là hồn máu duy nhất của ông Điều Xiêng hiện đang sống tại ấp Đồng Xoài, xã Túc Trung, huyện Định Quán thờ cúng, nhang khói cho ông. Tôi đến nhà bà Điều Thị Mai vào một ngày nắng vàng rực rỡ, trong ngôi nhà cấp 4 gọn gàng, ngăn nắp bà Điều Thị Mai và ông Điều Chúc (chồng bà Mai) tâm sự với tôi



nhiều điều được nghe, được kể về ông ngoại mình.



Bà Điều Thị Mai nói với tôi “Bác cũng chưa từng được gặp ông ngoại, chỉ nghe bác Nguyễn Thùy, Nguyễn Văn Giỏi hoạt động cùng thời với ông ngoại kể lại, nghe mà cũng thấy tự hào lắm về ông ngoại của mình. Hồi đó sau giải phóng, bác đâu có biết làm hồ sơ công nhận liệt sĩ cho ông ngoại đâu, mãi sau nhờ bác Nguyễn Thùy cho người đi kiếm bác và hỗ trợ bác làm hồ sơ để Sở Lao động Thương binh & Xã hội xét công nhận. Bác vẫn luôn dạy con cái, gia đình mình có ông ngoại là liệt sĩ đã hy sinh đời mình cho sự nghiệp cách mạng nên gia đình ta phải sống cho xứng đáng với sự hy sinh ấy của ông”. Chính vì thế gia đình bà Mai luôn sống gương mẫu, năm người con của ông bà người nào cũng có công ăn việc làm ổn định.

Tác giả chụp cùng bà Điều Thị Mai

Gia đình cháu gái duy nhất của ông Điều Xiêng

*Đường vào nhà tại ấp Đồng Xoài, xã
Túc Trưng, huyện Định Quán*



Nhà cháu gái ông Điều Xiêng



Để tưởng nhớ người anh hùng liệt sĩ của quê hương, tên ông Điều Xiềng được chọn để đặt cho một ngôi trường, một con đường tại thị xã Long Khánh, một con đường tại thành phố Biên Hòa và một Quỹ học bổng do Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai thành lập.

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Điều Xiềng được thành lập theo QĐ 1724/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai, trường được quy định cho phép tuyển sinh con em đồng bào dân tộc của ba huyện, thị Xuân Lộc, Cẩm Mỹ và Long Khánh từ lớp 6 đến lớp 12.



Trường được khởi công xây dựng vào tháng 6 năm 2011 và hoàn thành vào tháng 2 năm 2013. Trường đóng chân trên địa bàn Ấp Nông Doanh – Xã Xuân Định – Huyện Xuân Lộc. Trường được thiết kế, *Tác giả chụp tại trường dân tộc nội trú Điều Xiềng* xây dựng khá khang trang và đầy đủ với 12 phòng học, cùng một số phòng chức năng khác. Để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện và các huyện lân cận, trường đã đi vào hoạt động dạy và học từ tháng 8 năm 2012 (năm học 2012 – 2013) với 70 học sinh khối 6. Năm học 2013 -

2014, trường có 6 lớp với 189 học sinh của 2 khối 6, 7. Năm học 2014 – 2015 trường có 9 lớp với 307 học sinh khối 6, 7, 8 với 42 CB – GV – CNV.



Hình ảnh trường

Hiện tại trường có khoảng 500 học sinh của 5 khối 6, 7, 8, 9, 10. Các em đều được học tập, sinh hoạt nội trú, hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.



Khu nhà ở nội trú



Bên trong các phòng ở



Nhà ăn

Phòng Giáo vụ

Cơ sở vật chất của nhà trường khá hoàn thiện đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có tinh thần, trách nhiệm cao, có tâm huyết với nghề và công việc hiện tại mà mình đảm nhiệm.

Từ ngày hoạt động đến nay trường luôn đạt danh hiệu tiên tiến xuất sắc. Năm học 2013-2014 trường được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh và Bằng khen của Bộ Giáo dục & Đào tạo; năm học 2014-2015 trường được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh do có thành tích xuất sắc dẫn đầu sự nghiệp của ngành giáo dục tỉnh Đồng Nai.

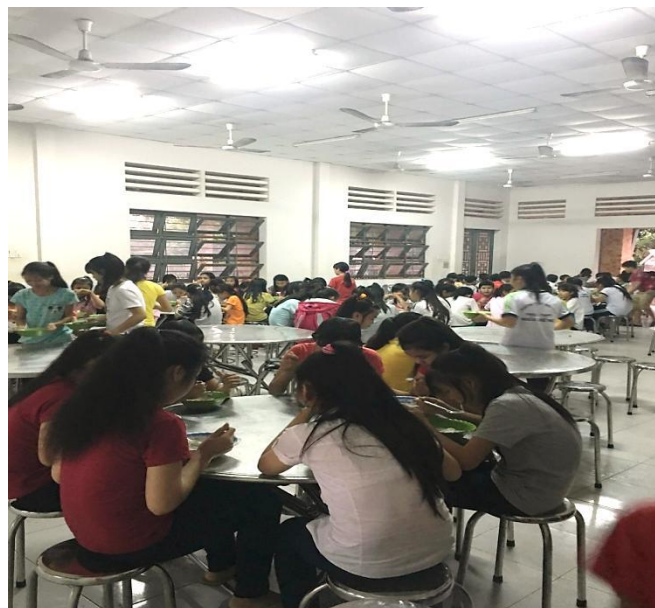
*Thành tích trường PTDT nội trú
Điêu Xiêng đạt được*



*Thành tích trường PTDT nội trú
Điêu Xiêng đạt được*



Sự ra đời của ngôi trường Phổ thông dân tộc nội trú Điều Xiềng góp phần phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao trình độ dân trí cho con em đồng bào dân tộc thiểu số trong chiến lược đầu tư cho nguồn lực và nhân tố con người của tỉnh nhà.



Các em học sinh trong giờ ăn



Tác giả chụp cùng các em học sinh người dân tộc

Tên ông Điều Xiêng, nguyên là Đại biểu Quốc hội khóa I – người con ưu tú của tỉnh Đồng Nai được đặt cho hai con đường ở thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa. Đó là những con đường tráng nhựa khang trang, sạch sẽ hai bên đường trồng rất nhiều cây xanh tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại, lưu thông.

Đường Điều Xiêng ở Thị xã Long Khánh



Tác giả ở đường Điều Xiêng, Thị xã Long Khánh



Tác giả trên đường Điều Xiêng, thành phố Biên Hòa





*Đường Điều Xiển, phường Tân Biên,
thành phố Biên Hòa*

Quỹ học bổng Điều Xiển do Đài PT-TH Đồng Nai thành lập năm 2003. Quỹ học bổng Điều Xiển được trao hàng năm cho các học sinh dân tộc trong cả nước được công nhận là con ngoan, trò giỏi, biết vượt lên hoàn cảnh khó khăn và có thành tích cao trong học tập thuộc các tỉnh: Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước, Bình Dương, Bình Thuận, Tây Ninh, Sóc Trăng, Trà Vinh và Điện Biên đã được quan tâm, hỗ trợ để các em yên tâm đến trường.

Với tất cả sự khâm phục, niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc trước những đóng góp, hy sinh của Anh hùng, liệt sĩ Điều Xiển, Nguyên Chủ tịch Ủy ban kháng chiến làng Võ Dông, Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa I, và của biết bao con người đã sống, chiến đấu, lao động không ngừng cho sự trường tồn và đi lên của dân tộc, với tình yêu quê hương đất nước cháy bỏng trong tim, bản thân tôi xin hứa sẽ luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, không ngừng học tập và làm theo những lời dạy của Bác Hồ kính yêu; luôn nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

KẾT LUẬN

Chính nhân cách sống, tâm hồn cao đẹp của Trần Phú, Điều Xiềng như một hồi chuông cảnh tỉnh một bộ phận không nhỏ đang dần lãng quên đi lịch sử, thức dậy những gì sâu sa đã bị lãng quên, chôn vùi dưới cuộc sống ồn ào náo nhiệt, dựng lại cho dân tộc bản sắc thiêng liêng. Đôi lúc tôi tự hỏi mình “Khi Đảng cần, khi Tổ quốc gọi tên ta, ta có đi không” ngay lúc đó vẫn còn chút lo ngại, vẫn còn chút sợ sệt chần chừ nhưng rồi ngày sau đó trí óc đã đưa ra mệnh lệnh cho trái tim tôi để mỗi lần làm việc gì tôi đều cam đoan với bản thân mình với tổ chức rằng “Sẵn sàng phục tùng mọi sự điều động, phân công của cấp trên đi bất cứ nơi đâu đảm nhận bất cứ nhiệm vụ nào”.

Nhìn vào Nguyên Tổng Bí thư Trần Phú, Anh hùng Liệt sỹ Điều Xiềng tôi thấy mình cần phải rèn luyện, phấn đấu nhiều hơn nữa để trở thành đảng viên gương mẫu, cán bộ công chức “Trung thành – Sáng tạo - Tận tụy – Gương mẫu”. Tôi thấy bản thân mình phải nêu gương trong mọi việc hàng ngày từ lời nói đến hành động, phải biết tự trau dồi kiến thức trình độ chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ hoàn thành mọi công việc cấp trên và cơ quan giao phó. Bản thân cần phải tìm hiểu thêm về lịch sử của Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng để mãi mãi khắc ghi những chiến công mà ông cha ta đã đổ xuống cho nền độc lập của nước nhà hôm nay, để tiếp tục là người kế thừa đi tìm lại cho dân tộc một cái hồn riêng sâu lắng, tìm lại cho mỗi con người một tâm hồn biết rung động trước cái đẹp của quê hương đất nước, trọng tài với những con người làm nên huyền thoại của lịch sử còn sống hoặc đã chết.

Ngày hôm nay kẻ thù của tôi không phải là thực dân Pháp hung tàn hay Đế quốc Mỹ sừng sỏ mà kẻ thù đáng sợ nhất là biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...và bản thân tôi luôn kiên quyết quét sạch bóng những quân thù trên, những chứng “bệnh” đáng sợ này để

đường đi đến con đường cách mạng vinh quang lúc nào cũng trong sáng và tươi đẹp như con đường mà ông cha ta đã đi, để tạo dựng niềm tin son sắt nơi nhân dân.

PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



Chuẩn bị cổng chào vào nơi lễ hội



Sân lễ, nơi tổ chức lễ hội



Trụ sở áp Lác Chiếu nơi diễn ra lễ hội



Chuẩn bị bồ lúa, bàn thờ Yang Lúa



Già làng chuẩn bị lễ vật



Chuẩn bị lễ vật cúng Yang Lúa



Ngâm gạo nếp để làm bánh ống, bánh dày



Thi nướng bánh ống



Thi nướng bánh ống



Bỏ gạo vào ống nira



Thi giã bánh dày



Thi giã bánh dày



Dâng lễ vật cúng Yang Lúa



Dâng lễ vật cúng Yang Lúa



Dâng lễ vật cúng Yang Lúa



Già làng với nghi thức cúng Yang Lúa



Thưởng thức rượu cần với già làng



Uống rượu cần với các đơn vị

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930-1945 (Tập 1, 2, 3)*, NXB Đồng Nai.
2. Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam – Huỳnh Văn Tới – Lâm Nhân – Phan Đình Dũng, *Văn hóa người Chơ ro*, NXB Văn hóa thông tin.
3. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai, *Kỷ yếu Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai qua các nhiệm kỳ*, NXB Đồng Nai.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Long Khánh (2009), *Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007*, NXB Đồng Nai.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Phú, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Phú*, NXB Đồng Nai.
6. Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh, Phạm Văn Hoàng, *Duy trì lễ hội SaYangVa của đồng bào dân tộc Chơ ro*.
7. Website tỉnh Đồng Nai: <http://dongnai.gov.vn>.
8. Website thư viện tỉnh Đồng Nai: <http://thuviendongnai.gov.vn>.
9. Website Sở khoa học và Công nghệ Đồng Nai: <http://dost-dongnai.gov.vn>.

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Họ tên: Nguyễn Thị Huyền Trang

Ngày tháng năm sinh: 05/10/1989

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: số nhà 349/19, ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch

Nơi công tác: Ban Tổ chức Tỉnh ủy



Đảng viên: Chi bộ

Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Đoàn viên: Chi

đoàn Liên cơ

Số điện thoại:

0932.095.996

Email:

nguyentrang051089@gmail.com.